TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2025/DS-ST
Ngày: 15- 4- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1028/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân H1; địa chỉ: Số F Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ông Thị Thúy N- chức vụ: Cán bộ tín dụng, là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân H1 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2024), có mặt.

2. Bị đơn:

+ Bà Đặng Thị Cẩm H, sinh năm 1981; có mặt.

+ Ông Trần Minh Q, sinh năm 1974; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số A (số C) đường ĐX71, Tổ C, Khu phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Ông Thị Thúy N trình bày:

Ngày 07/9/2023, đại diện ban điều hành khu phố 5 và đại diện của Ban chấp hành liên Hiệp phụ nữ phường Đ họp nhằm xem xét những hội viên có hoàn cảnh khó khăn để được vay vốn tại Quỹ tín dụng H với tổng tất cả là 10 Hội viên, trong đó có bà Đặng Thị Cẩm H. Cùng ngày, ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H đã ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ để vay Quỹ tín dụng Hiệp Thành số tiền 50.000.000đ, với mục đích là sửa nhà, thời hạn vay là 12 tháng. Đến Ngày 08/9/2023 giữa Quỹ tín dụng Hiệp T đã ký Hợp đồng dịch vụ với tổ tín chấp các tổ chức đoàn thể là Hội phụ nữ phường Đ. Đến ngày 12/9/2023, ông Trần Minh Q, bà Đặng Thị Cẩm H với Quỹ tín dụng Hiệp T đã ký hợp đồng tín dụng số 2023-1-0228/HĐTD, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay là 50.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Sửa nhà
- Thời hạn vay là 12 tháng;
- Hình thức vay: Tín chấp
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.9%/năm.
- Hình thức trả: Từ kỳ 1-kỳ 11, trả số tiền gốc 4.200.000đ, lãi 420.000đ; kỳ 12 trả gốc 3.800.000đ, lãi 344.000đ.

Cùng ngày 12/9/2023, Quỹ tín dụng Hiệp T đã giải ngân cho ông Q và bà H số tiền 50.000.000đ.

Quá trình vay, bà H và ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dù đã được Quỹ tín dụng Hiệp Thành tạo điều kiện và nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H và ông Q đã không thực hiện. Tính đến ngày 10/3/2025, bà H và ông Q đã trả được cho Q1 tín dụng Hiệp Thành số tiền gốc 7.6363438đ, tiền lãi 4.963.562đ, số tiền còn lại cho đến nay vẫn không trả nên buộc Quỹ tín dụng Hiệp T khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H có trách nhiệm liên đới trả cho Q1 tín dụng Hiệp T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 46.186.442đ, trong đó: Tiền nợ gốc 42.363.562đ, tiền lãi 3.822.880đ. Ngoài ra Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng Hiệp Thành theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

- Bị đơn bà Đặng Thị Cẩm H trình bày: Bà H thống nhất với phần trình bày của đại diện Quỹ tín dụng H. Bà và ông Q đã vay của Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T số tiền 50.000.000đ, lãi suất 9.9%/năm, thời hạn vay 12 tháng thông qua sự hỗ trợ của Ban phụ nữ phường Đ, mục đích vay ghi trong hợp đồng tín dụng là sửa chữa nhà, nhưng thực tế là nhằm chi tiêu sinh hoạt trong gia đình cũng như đóng tiền học cho con. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được một phần tiền gốc và lãi, sau đó gặp khó khăn nên không trả được. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng H thì bà H đồng ý liên đới cùng ông Q trả toàn bộ số tiền 46.186.442đ cho Quỹ tín dụng Hiệp Thành nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn ông Trần Minh Q: Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

**** Tại phiên tòa:*** Bị đơn bà H cho rằng hiện bà khó khăn không thể trả một lúc toàn bộ số tiền 46.186.442đ nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết

nợ. Phía đại diện nguyên đơn đồng ý cho bị đơn được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng* :

[1.1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Hiệp T là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Bị đơn ông Trần Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy*:

[2.1] Quỹ tín dụng H với ông Trần Minh Q, bà Đặng Thị Cẩm H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2023-1-0228/HĐTD ngày 12/9/2023

Ngày 12/9/2023, Quỹ tín dụng Hiệp T đã giải ngân cho ông Q và bà H số tiền vay 50.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ 12/9/2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, do phía ông Q, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã được Quỹ tín dụng Hiệp T thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện.

Về phía bị đơn ông Q đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng Hiệp T. Bà H thừa nhận số tiền hiện đang còn nợ của Q1 tín dụng nhân dân Hiệp T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 46.186.442đ, trong đó: Tiền nợ gốc 42.363.562đ, tiền lãi 3.822.880đ nhưng xin được trả góp mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Xét thấy: Việc ông Q và bà H ký Hợp đồng tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp Thành như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên có giá trị pháp lý.

Mặc dù theo giấy nhận nợ ngày 12/9/2023, chỉ có một mình bà H ký nhưng theo Giấy đề nghị vay vốn và phương án trả nợ ngày 7/9/2023 cũng như Hợp đồng tín dụng số 2023-1-0228/HĐTD ngày 12/9/2023cả ông Q và bà H ký tên. Quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng xác định số tiền vay của Quỹ tín dụng 50.000.000đ là để chi tiêu sinh hoạt gia đình cũng như đóng tiền học cho con nên hiện nay giữa H và ông Q đã ly hôn (ly hôn ngày 26/12/2024) nhưng thời điểm vay vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân nên có căn cứ xác định số tiền 50.000.000đ mà ông Q và bà H đã vay Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T là tiền nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Q và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp Thành nên Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T khởi kiện yêu cầu ông Q và bà H có trách nhiệm liên đới trả cho Q1 tín dụng nhân dân Hiệp T tính đến ngày 15/4/2025 với tổng số tiền là 46.186.442đ, trong đó: Tiền nợ gốc 42.363.562đ, tiền lãi 3.822.880đ là có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra, ông Q và bà H phải tiếp tục trả lãi từ ngày 16/4/2025 đến khi trả xong khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp Thành.

[2.2] Việc bà H yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ và được đại diện Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T đồng ý nhưng do ông Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận ý kiến của các bên.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T đối với bị đơn ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H có trách nhiệm liên đới trả cho Q1 tín dụng nhân dân Hiệp Thành tổng số tiền 46.186.442đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Tiền nợ gốc 42.363.562đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi 3.822.880đ (Ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn tám trăm tám mươi đồng) tính đến ngày 15/4/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 2023-1-0228/HĐTD ngày 12/9/2023

Kể từ ngày 16/4/2025 đến khi thi hành án xong, ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2023-1-0228/HĐTD ngày 12/9/2023

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Minh Q và bà Đặng Thị Cẩm H phải liên đới chịu số tiền 2.309.000đ (Hai triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng).

+ Hoàn trả cho Q1 tín dụng nhân dân Hiệp Thành số tiền 1.136.000đ (Một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số 0008550, ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng